

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 10 - 6 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự;

Ông Đặng Quang Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng; điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân huyện Thạch An; Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Thị M, giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 27/9/2002 tại V, Sóc Trăng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: Không có; Bố: Không xác định; Con bà Thạch Hoàng N (Đã chết); Chồng con: chưa có; Tiền án: không;

Tiền sự: 01 (Ngày 26/10/2023 bị Đoàn Biên phòng Quang Long Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm các thủ tục nhập cảnh theo quy định).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diệp H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 06/01/2024, Tổ Tuần tra của Đoàn Biên phòng Quang Long Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C đang làm nhiệm vụ kiểm soát đoạn biên giới từ Mốc 874 đến Mốc 876 phát hiện 09 (*chín*) công dân Việt Nam gồm 02 (*hai*) nam và 07 (*bảy*) nữ có hành vi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực đường mòn Mốc 876 thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Trong đó có Thạch Thị M (*sinh năm 2002; địa chỉ: thôn C, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng*) đã bị Đoàn Biên phòng Q xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định vào ngày 26/10/2023.

Quá trình điều tra xác định được:

Vào khoảng đầu tháng 9/2023, Thạch Thị M được một người bạn tên D (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) quen biết trên mạng xã hội Facebook rủ sang tỉnh An Huy, Trung Quốc hái bưởi thuê với mức lương khoảng từ 200CNY (*Hai trăm Nhân dân tệ*) đến 300CNY (*B*)/ngày, nếu làm tốt sẽ được trả 400CNY (*Bốn trăm Nhân dân tệ*)/ngày. M chỉ mất chi phí làm Visa và chi phí di chuyển từ C làm việc. Nghe vậy, Thạch Thị M đồng ý và làm theo hướng dẫn của D. Sau đó cả hai người cùng nhau xuất cảnh sang Trung Quốc qua cửa khẩu H1, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian ở Trung Quốc, M bị mất giấy tờ tùy thân. Ngày 25/10/2023, M về thăm bà ngoại bị ốm nên đã nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/10/2023 khi đang đi bộ qua khu vực M thì M bị Tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng Q phát hiện, xử phạt hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định, hình thức: phạt tiền, số tiền: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Đến tháng 11/2023, M tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê qua đường B, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 02/01/2024, vì muốn về Việt Nam để giỗ mẹ nên Thạch Thị M đã liên hệ với một nhà xe bên Trung Quốc qua Wechat để đưa M từ tỉnh An Huy, Trung Quốc đến khu vực biên giới Trung Quốc- Việt Nam với số tiền là 300CNY (*Ba trăm Nhân dân tệ*). Sau đó, M đi bộ theo đường mòn biên giới nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Khi đến địa phận xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị Tổ tuần tra của Đoàn Biên phòng Q phát hiện, bắt giữ.

Ngày 25/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 23/CT-VKSCB-P1 truy tố Thạch Thị M về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Thạch Thị M thừa nhận cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cho rằng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi bà ngoại đã 78 tuổi, tại địa phương không có công việc và thu nhập ổn định, nên đã nghe theo bạn trên facebook rủ rê, lôi kéo mà sang Trung Quốc làm thuê. Nhưng do sơ suất đã làm mất giấy tờ, nên khi phải về Việt Nam để chăm bà ốm hoặc giỗ mẹ, Thạch Thị M không thể khai báo xuất, nhập cảnh theo đúng quy định được. Bị cáo cũng cho rằng tất cả những lần sang Trung Quốc và về Việt Nam, M đều dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu vàng để liên lạc với những người đưa đón mình.

Tại phiên toà sơ thẩm, người bào chữa xuất trình đơn xin miễn án phí của bị cáo với lý do gia đình là hộ cận nghèo, đã được cơ quan Điều tra xác minh, làm rõ.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội, đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thạch Thị M là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào điều kiện phạm tội, hoàn cảnh gia đình và thái độ khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Thạch Thị M phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”; xử phạt bị cáo Thạch Thị M 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: tịch thu chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng là phương tiện phạm tội, trả lại cho bị cáo 2 chiếc điện thoại khác do không liên quan đến vụ án; về án phí: Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý phát biểu luận cứ để bào chữa cho bị cáo như sau: nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có lời bào chữa bổ sung và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng do nhận thức về pháp luật còn non kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên mặc dù đã được Bộ Đội Biên phòng giáo dục, nhắc nhở, nhưng vẫn phạm tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về chăm sóc bà ngoại và hoà nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Thạch Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 26/10/2023, Thạch Thị M bị Đoàn Biên phòng Quang Long Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực M 876 thuộc địa phận xóm K, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Sau đó, M trở về nhà ở tỉnh Sóc Trăng. Đến tháng 11/2023, M xuất cảnh trái phép theo đường biển từ tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam đến tỉnh An Huy, Trung Quốc. Ngày 06/01/2024, M tiếp tục nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực M thì bị Đoàn Biên phòng Quang Long Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C phát hiện, bắt giữ.

Tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục, bị cáo đã được người có thẩm quyền giải thích các quy định của pháp luật và bản thân bị cáo đã viết Bản cam kết với nội dung: *“không xuất, nhập cảnh trái phép bất hợp pháp, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và tuyên truyền cho người thân và gia đình hiểu rõ tác hại của việc xuất nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật”*. Tuy nhiên, sau khi được về địa phương sinh sống Thạch Thị M vẫn tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và khi gia đình có việc, bị cáo lại quay trở về Việt Nam mà không thực hiện các quy định của Nhà nước về thủ tục nhập cảnh. Hành vi cố tình qua lại biên giới V mà không thực hiện các thủ tục khai báo tại cơ quan chức năng của bị cáo đã chứng tỏ Thạch Thị M không có ý thức chấp hành pháp luật, không tôn trọng các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Thạch Thị M đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về nhập cảnh”* theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Do tại địa phương bị cáo không có việc làm ổn định nên mục đích xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc là để làm thuê; nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, bị cáo biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Việc bị cáo tự ý xuất, nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp và làm ảnh hưởng đến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp về ngăn chặn, đấu tranh đối với các hành vi xuất, nhập cảnh qua biên giới.

Đi làm, kiếm tiền là nhu cầu hết sức chính đáng của các công dân, nhất là ở nơi cuộc sống còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, việc công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, tác động không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo và mỗi người dân phải hiểu biết pháp luật, không xuất nhập cảnh trái phép để không phải nhận những hậu quả đáng tiếc cho bản thân và gia đình. Trong vụ án này, rõ ràng bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, vì ngày 26/10/2023 khi bị Đ Biên phòng cửa khẩu Q xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi nhập cảnh trái phép, bị cáo đã được giáo dục, nhắc nhở về ý thức chấp hành pháp luật; nhưng chỉ 01 tháng sau, bị cáo đã xuất cảnh trái phép qua tỉnh Lạng Sơn để vào Trung Quốc, rồi đến tháng 01 năm 2024 lại nhập cảnh trái phép vào Lãnh thổ Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có ý thức chấp hành quy định pháp luật của Nhà nước ta, bản thân thiếu suy nghĩ, chủ quan khi thực hiện hành vi phạm tội của mình. Nên cần thiết phải có biện pháp trừng trị đối với cá nhân Thạch Thị M, nhưng cũng nhằm mục đích giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

Do vậy, việc đưa Thạch thị M ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 26/10/2023 bị Đoàn Biên phòng Quang Long Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm các thủ tục nhập cảnh theo quy định. Ngày 06/01/2024 Thạch Thị M tiếp tục nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và bị phát hiện, nên tiền sự nói trên của bị cáo chính là tình tiết định tội Vi phạm quy định về nhập cảnh được quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình là hộ cận nghèo và bản thân bị cáo là người Khmer nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng do bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 PRO màu tím và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng - hồng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, cũng như bị cáo về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Thạch Thị M phạm tội "*Vi phạm quy định về nhập cảnh*".

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Thạch Thị M 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS màu vàng đồng, có số IMEI: 357235096968657, số IMEI 2: 357235097445606 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 14 PRO màu tím có số IMEI: 358790739480386; số IMEI 2: 358790731292227 đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng- hồng, màn hình cảm ứng, số thuê bao đang sử dụng: 0354449675, có số IMEI: 352941881030505, số IMEI 2: 352941881867062, đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 89 ngày 23 tháng 4 năm 2024.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch Thị M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Văn Sự

Đặng Văn Tùng

Lưu Thu Giang